**Dương Hồng Mô**

Mối Tình Học Trò

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Mối Tình Học Trò](" \l "bm2)

**Dương Hồng Mô**

Mối Tình Học Trò

Năm 2000 tôi về thăm Hà Nội, bạn bè cho đọc một bài báo trên tờ Công An lúc đó làm dân Hà Nội xôn xao và bàng hoàng. Nhân dịp năm thứ 5  kỷ niệm ngày vĩnh biệt nhạc sĩ Dương Thiệu Tước ông được ca ngợi là nhạc sĩ đã có công hòa hợp cổ nhạc và tân nhạc, đặt nền móng cho tân nhạc Việt Nam được phát triển mạnh mẽ cho tới ngày nay. Và trong mấy dòng tiểu sử, có nhắc tới mối tình đầu của chàng trai "con cụ Thương Tá Hưng Yên và nàng con gái con cụ Tổng Đốc Hưng Yên Vi Văn Định, chàng và nàng yêu nhau thắm thiết và hai gia đình đã trao đổi trầu cau." Nhưng tình duyên dang dở xé đôi vì một chàng trai bằng cấp đầy mình đã nộp đơn, loại được anh chàng nhạc sĩ hữu tình nhưng không hữu tài này. Dĩ nhiên tài nói đây là tài khoa bảng. Con người diễm phúc lấy được nàng, theo báo Công An là chàng Bác sĩ tây học từ Paris trở về họ Hồ Đắc, con một Đại thần lớn nhất Triều Đình.   
  
Chỉ mấy ngày sau, Gia Đình Hồ Đắc phản ứng ngay, nhà báo nói láo ăn tiền, bà Vi Kim Phú tức là bà Hồ Đắc Di, phu nhân vị cố Khoa trưởng Đại học Y Khoa Hà Nội không bao giờ đính hôn với nhạc sĩ Dương Thiệu Tước, không bao giờ có chuyện nhận trầu cau hay sêu tết gì. Báo Công An lịm đi không trả lời vì họ Hồ Đắc lúc ấy mạnh lại, cũng có bài báo Công An đề cao "nhà chí sĩ ái quốc" Hồ Đắc Trung, lại một bàng hoàng nữa cho dân Hà Nội.   
  
Nhưng báo Công An không xin lỗi, không đính chính vì chỉ lầm có một nửa, nàng trả lại trầu cau là nàng chị chứ không phải nàng em, tuy đám cưới sau em một năm, năm 1936. Nàng Vi Kim Ngọc cũng đẹp lộng lẫy như bà em, hai chị em nổi tiếng Bắc Hà trong thập niên 30 vì sắc đẹp cũng như vì gia thế, sinh trưởng tại gia đình quyền thế nhất Bắc Hà thời đó, gia đình họ Vi.   
  
Báo Công An chỉ còn một nước là rỉ tai và dân Hà Nội bàn tán. Và họ biết là ông Nghè Tây diễm phúc lấy được nàng là chả ai xa lạ với dân Hà Nội, Ngài Bộ trưởng Giáo dục 30 năm của Chính phủ Phạm Văn Đồng, dân Hà Nội thời thập niên 30 gọi là ông Nghè Huyên, họ Nguyễn.   
  
Đến lượt gia đình họ Nguyễn phải ra tay, con cháu thôi vì mọi người trong cuộc đã thành thiên cổ. Bà con gái Kim Hạnh xuất bản một cuốn sách "Hồi ức về Nguyễn Văn Huyên" với những dòng trang đầu sau đây:   
"Cha mẹ tôi sống với nhau trọn đời hạnh phúc,được 30 năm kể từ 12/4/1936 cho đến 19/10/1975… Mẹ tôi nhớ lại ngày đầu quen biết trong nhật ký. Em đi chơi cùng cha mẹ vào Huế, khắp Trung Kỳ rồi Lục Tỉnh, Cao Mên, Thái Lan… Nhiều chiêu đãi quốc tế họ trầm trồ khen ngợi em là giai nhân… Đôi ta gặp nhau ở Huế, hội lễ Nam Giao sau đó em tiếc không từ biệt anh. Khi lên xe cha đưa thư anh Toại, (bác Phan kế Toạì chồng chị Mão là chị của cha tôi) cho em xem. Thư cầu hôn giữa anh và em... Sau đó bà ngoại mấy lần nhận điện từ Hà Nội cầu hôn… Khi có thư trực tìếp viết cho ông ngoại "gửi lời thăm em người đáng yêu nhất" thì em mới nhận lời để nhà trai xuống Thái Bình cầu hôn.   
"Mẹ tôi kể năm 13 tuổi, ông tôi nhận gả mẹ tôi cho người họ Dương Thiệu. Năm 16 tuổi khi biết được, mẹ tôi nhất định đòi ông tôi phải trả lại sêu ba năm (trả lại sêu tết chứ không trả lại trầu cau?) Vì mẹ tôi không chấp nhận cha mẹ đặt đâu ngồi đấy. Bà ngoại tôi bị cảnh năm thê bảy thiếp thật là đau khổ. Mẹ tôi ghét cay đắng quan lại xu nịnh, năm thê bảy thiếp, chế độ phong kiến…   
  
Năm 1977, sau khi cha tôi mất được 2 năm, Mẹ tôi viết: "Ước mơ của em khi đôi tám xuân xanh là quyết chọn người tài đức mới trao thân. Nếu không gặp được nam nhi hào hùng đó thì ở một mình xuốt đời, thế mà em đã mãn nguyện."   
  
Và trang sau có nhắc tới Dương Thiệu Tước, được tin do một bạn cũ nhắn từ Đà Lạt năm 1976, gặp Dương Thiệu Tước và bà Minh Trang lên chơi Đà Lạt, như nói qua về một người vô tình nhớ tới, không lấy gì làm quan trọng…   
  
Người con gái bênh vực Bố Mẹ là một điều đáng khen, rất thông cảm. Bác Tước, vì bác là chi trên, cháu nội Dương Khuê chúng tôi gọi là Bác Cả Tước, không thể ví với người Cử nhân Luật và Tiến sĩ Văn Chương Đại học Montpellier, Bộ trưởng Giáo Dục 30 năm. Bác cuối cùng leo lên chức Chủ sự ban Âm nhạc trong Đài Phát thanh Sài Gòn, cả đời sống thanh bạch nhưng rất lương thiện. Chọn người tài đức, nam nhi hào hùng mới trao thân, có phải là chọn công hầu khanh tướng? Nhưng công hầu khanh tướng cổ nhân đã nói trên trần ai ai dễ biết ai, phải mấy chục năm mới biết.   
  
Báo Công An đề cao Bác cũng là vì Bác tôi có tài đức gì đó, có mấy người được như vậy. Công An là "bạn dân, mũi nhọn và lá chắn của Cách Mạng," dân Hà Nội nghe thấy tiếng là khiếp sợ, vậy mà minh oan cho Bác tôi, chả phải khanh tướng một chút nào chăng?   
  
Chúng ta đều biết rõ Nhạc sĩ Nguyễn Văn Khánh sáng tác bàì Chiều vàng ra sao, anh chàng si tình này thường đáp tàu hỏa thăm hôn thê miền mạn ngược, lần cuối cùng được thân nhân chỉ ra ngôi mộ mới đắp bên đồi thông. Cũng được biết anh chàng Trung úy Nguyễn Văn Đông suy nghĩ sao khi sáng tác Phiên gác đêm xuân, anh buồn nhưng không bao giờ phản chiến như Trịnh Công Sơn vì phải bảo vệ Bố Mẹ bị đấu tố là địa chủ, và Bố Mẹ người yêu bị trôi sông vì buộc tội địa chủ gian ác. Nhưng Nhạc sĩ Dương Thiệu Tước là một bí hiểm cho bao nhiêu nhà bình luận, sáng tác 200 bài mà hầu như bài nào cũng là mối tình trong trắng bất diệt trong dĩ vãng xa xa lắm, đẹp đẽ vô ngần nhưng tuyệt vọng đau thương. Có một quãng đời Dương Thiệu Tước không bao giờ chia sẻ cùng ai, ngay cả vợ con hay bà con thân thuộc. Có lẽ vì quá đau thương. Chỉ chia sẻ cho âm nhạc, khi gặp lại những cảnh thân thuộc thời trẻ dại của mối tình đầu như Chùa Hương hay Bến Ngự.   
  
Năm đó là đầu thập niên 1930 ở tỉnh lỵ Hưng Yên, chàng 15 tuổi và nàng 13. Chàng là con cụ Thương tá Dương Tự Nhu sau này lên Bố Chánh và nàng là con cụ Tổng Đốc Vi Văn Đinh. Tư dinh hai nhà gần nhau trước mặt là một hồ bán nguyệt rộng lớn chia đôi bởi môt đường đê nhỏ, hai hồ thông nhau bằng môt con lạch có môt cầu vồng sơn đỏ nối liền. Rất tĩnh mịch, rất nên thơ nhất là khi ánh trăng êm dịu tỏa xuống bát ngát.   
  
Cầu đỏ trên hồ là nơi trẻ con tụ tập nô đùa, câu cá lúc hè bãi trường, chàng học trung học Hà nội, nàng học trường tiểu học tỉnh nhà. Họ quen nhau ở đó, nàng tuổi dậy thì và bắt đầu xinh đẹp còn chàng cao ráo khôi ngô, cái khác thường là nàng từ miền sơn cước tới, có giáo dục cầm kỳ thi họa kèm thêm là cưỡi ngựa bắn súng, hồn nhiên mạnh bạo chứ không thẹn thò bẽn lẽn như tiểu thư đồng bằng. Chàng là con trai độc nhất cụ Nhu có truyền thống âm nhạc từ Dương Khuê trở xuống. Cụ Nhu cũng như Dương Khuê nổi tiếng về văn nôm và ca trù sau này hậu sinh làng ca trù còn biết. Bác Tước được cụ truyền lại từ trống, phách và đàn đáy và ca ngâm văn thơ. Năm 7 tuổi Bác tôi được thân phụ cho một cây đàn nguyệt nhỏ, sau đó là đàn bầu, đàn tranh và thập lục và sau này  sử dụng 7 thứ  đàn cả cổ nhạc lẫn tân nhạc.   
  
Chàng sử dụng Tây Ban Cầm và Hạ Uy Di Cầm hay có tiếng ở Hà Nội và trên cầu hồ bán nguyệt những khi gió mát trăng thanh  chàng ca những bài nổi tiếng của Tino Rossi và Josephine Baker, giọng ca ngọt như mía lùi. Việc gì xảy ra là phải xảy ra, chàng và nàng yêu nhau thắm thiết với mọi sự bồng bột và trong trắng của mối tình đầu. Họ Vi biết ngay và biết rõ cậu cả cháu nội Dương Khuê này, cao lớn mặt mày sáng sủa, tính nết hiền hậu nên chịu ngay. Cụ Tự Nhu mất sớm khi còn tại chức vì vậy mới trầu cau trao đổi và đôi trẻ chính thức đính ước, Bác Tước tôi chính thức được yêu một giai nhân bậc nhất Bắc Hà.  Diễm phúc thay ông Bác tôi.   
  
Bài "Vừng trăng sáng" là một bài ca duy nhất ca diễm phúc mà không có khóc than:   
      "Kìa vừng trăng sáng         Chiếu in trên hồ Dưới là trăng nước           Sóng lan nhấp nhô          Mặt hồ rung rinh          Dưới khung trời tím           Có anh cùng em         Chúng ta vui hòa trong một chiều thu         Đắm say dưới trăng."  
  
Chàng dậy nàng ca hát "Trời xanh thắm:"   
       “Còn đâu như lúc xưa          Ngày đôi chúng ta còn thơ          So phím tơ trên thềm         Anh hòa theo lời em          Ngàn lời ca êm ái” Nhưng bầu trời mầu hồng êm ả đã có những mây đen kéo tới. Nhà gái dần dần biết là Bác tôi học Tú Tài chỉ là phụ, chính thực là học Âm Nhạc trường Ecole francaise de Musique en Extrême Orient tại Hà Nội, cùng với Nguyễn Xuân Khoát. Nguyễn Xuân Khoát chuyên về Dương Cầm, ông Bác tôi chuyên về Tây Ban Cầm. Và Bà Mẹ vợ tương lai với trực giác rất nhạy cảm của Bà Mẹ đã nếm cảnh năm thê bảy thiếp của ông chồng, dần nhận ra  nguy cơ cho cô con gái quý. Anh chàng này đẹp trai quá, đa tình quá, đàn hát hay quá, sẽ là một tai họa cho nữ giới nói chung cũng như ông nội nổi tiếng Bắc Hà khi trước. Và khi trường Ecole Francaise de Musique en Extrême Orient sau ba năm hoạt động phải đóng cửa vì kinh tế khủng hoảng là Bác tôi lâm vào cảnh nửa ông nửa thằng, xướng ca vô loài có người bên nhà gái đã chê như vậy. Vì nàng đẹp quá nổi tiếng quá nên ai cũng biết yếu điểm của chàng, bên họ Dương có những bà cô chua ngoa tuyên bố: "Bác Tước mặt sáng như gương tầu mà mảnh bằng không có."   
  
Rồi họ Vi thuyên chuyển từ Hưng Yên về Thái Bình, dinh Tổng Đốc Thái Bình cạnh nhà tôi, gần đến nỗi kẻ viết bài này lúc 4 tuổi một hôm quần thủng đít bắt chuồn chuồn tại bờ hồ sen sau nhà nghe có người kêu lên "Chuồn chuồn có cánh thì bay có thằng ỏng  bụng thò tay bắt mày." Tôi còn nhớ cái áo the đen và cái bài ngà trước ngực, họ Vi có tiếng là hay dỡn. Vì gần như vậy và hai nàng đẹp nhất Bắc Hà nên nhà tôi lúc nghỉ hè sao mà đông các cậu lượn như đèn cù ở vườn sau trông ra Dinh Tổng Đốc. Nhất là hai nàng học Tiểu Học trường tỉnh cùng các chị tôi. Nàng em được một ông chú tôi bám sát và thành công đến nỗi chàng đề nghị đổi tên nàng từ Phú ra Lan, đẹp hơn và nàng chấp thuận. Bác Tước cùng ông chú cộng tác sáng tác bài ca Ngọc Lan ca tụng hai nàng. Nhưng bài này phải tớì năm 1953 mới ra đời vì năm 1935  Bác Tước đại hoạn nạn tại Huế  Trong gần 20 năm trời Bác Tước cố quên đi hai chữ Ngọc Lan.   
  
Năm 1935 Nàng em vẫn phải bước lên xe hoa cùng một ông Nghè Tây ngành Y, tôi đứng xem các bà khăn vành dây vàng áo vàng lũ lượt hàng hai bước vào Dinh đón dâu tưởng như cả triều đình Huế  đã tới.   
  
Bạn có thể hỏi tôi viết những chuyện này làm gì, chuyện chàng trai 19 tuổi nhìn ngườì yêu dấu bước lên xe hoa theo con người địa vị danh giá nhưng hơi già là chuyện nơi nào chả có, anh, tôi đều đã trải qua. Nhưng anh, tôi đâu có sáng tác được bài Ngọc Lan 50 năm sau dân Việt Nam còn ca, anh và tôi đâu có được lên báo Công An ca tụng. Họ ca tụng vì đến năm 2000 tình hình xã hội và đất nước bắt đầu có những bế tắc về tư tưởng, văn hóa, không khác gì những bế tắc năm 1930. Họ cần đến những con người có khả năng khai thông văn hóa dân tộc như Phạm Quỳnh và Dương Thiệu Tước. Phạm Quỳnh thập niên 30 đặt vấn đề yêu nước là chiến tranh chống Pháp hay mở mang trí tuệ đại chúng trước. Không có Quốc ngữ làm quốc văn, không có Văn Học Việt Nam thuần túy thì đừng nói tới yêu nước nữa. Âm Nhạc là bộ phận quan trọng của Văn Học, Dương Thiệu Tước đảm nhận trách nhiệm của mình về Âm Nhạc, Không có Phạm Quỳnh thì không có Tự Lực Văn Đoàn, không có Thế Lữ, Thạch Lam Nguyễn Tường Long, Xuân Diệu và cả Tố Hữu nữa. Làm sao có “Cách Mạng” được. Không có Dương Thiệu Tước thì không có Văn Cao Lưu Hữu Phước Phạm Duy làm sao có Cách Mạng tháng 8 được. Nhờ có Phạm Quỳnh và Dương Thiệu Tước Văn Học Việt Nam lần đầu tiên thoát khỏi quỹ đạo Văn Học Trung Quốc, và cũng thoát khỏi quỹ đạo Văn Học Pháp Quốc, gạt bỏ những hủ nho, hủ tây, và sau này hủ cộng nữa. Theo Phạm Quỳnh thì nhờ quốc ngữ, Văn Học Việt Nam có lợi thế hơn Trung Quốc. Chữ quốc ngữ nhân dân chỉ mấy tháng là đọc được sách, tiếng nói đồng nhất với chữ viết không như Trung Quốc, truyện Kiều được đọc tại những nơi nông thôn hẻo lánh nhất, không phải truyền khẩu như trước. Kim Vân Kiều vừa là một thứ Kinh Thánh, một áng văn chương tuyệt tác, vừa là một Tự Điển ghi chép mọi tình cảm và hiểu biết của dân Việt qua bao nhiêu thế kỷ. Quốc văn còn là truyện Kiều còn, truyện Kiều còn là nước Nam còn, Phạm Quỳnh khẳng định như vậy.   
  
Phạm Quỳnh được Hội Nhà Văn Việt Nam phục hồi danh dự từ năm 2005, có những bài khảo cứu ở Hà Nội rất thán phục tầm nhìn xa của ông và tư tưởng rất vững vàng về văn minh Việt Nam, Pháp hay Trung Quốc. Báo Người Hà nội năm 2007 có bài của Nguyễn Ngọc nói "Phạm Quỳnh là người khổng lồ trí tuệ uyên thâm, hiểu sâu văn hóa phương đông, tự học mà chiếm lĩnh văn hóa phương tây rất cơ bản. Pháp văn của ông cực kỳ sang trọng và trong sáng…Thiết tha yêu dân tộc… Vấn đề ông đặt đến nay vẫn thời sự… Ám chỉ trả lại sự công bằng cho ông." Phạm Quỳnh có nhấn mạnh, nếu không có Văn Học độc lập tự chủ thì dù có Độc Lập cũng không giữ được nước.   
  
Và đến nay Văn Học yếu kém, Âm Nhạc yếu kém , đạo đức yếu kém, giáo dục yếu kém vì vậy mới nhớ tới Phạm Quỳnh và Dương Thiệu Tước.   
Cả Phạm Quỳnh cùng Dương Thiệu Tước đều tự học mà làm nên lịch sử, tìm được con đường ra khỏi bế tắc cho dân tộc vào thập niên 30. Các vị khoa bảng không làm được điều đó.   
  
Năm 1934 bác Tước tôi còn tràn ngập trong yêu đương và hạnh phúc. Chàng và Nàng nắm tay nhau thăm chùa Hương và nhân tiện qua thăm Vân Đình quê Chàng. Dĩ nhiên là dưới sự giám sát của bà Mẹ Nàng. Phải đến 1935, cùng gia đình Nàng đi thăm Tế Nam Giao ở Huế, và Bến Ngự, sông Hương, mối tình như keo sơn gắn bó tan như mây khói, chỉ vì Nàng đẹp quá.   
  
Cụ Tiên Điền Nguyễn Du nói, chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau. Đáng lẽ cụ phải thêm chữ sắc vào đó. Người Pháp cũng có câu khi cô dâu đẹp quá là có biến.   
  
Lễ Tế Nam Giao năm đó có vua Bảo Đại lần đầu tiên ra mắt quần chúng, nhiều kỳ vọng vào ông Vua tây học trẻ đẹp trai này. Danh nhân tài tử cả nước vô Huế coi Thiên Tử mới cầu xin trời đất mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Kiệu nhà vua đi từ cổng Ngọ Môn Hoàng Cung di qua Trục Thần Đạo thẳng tắp tới Đài Đàn Nam Giao 3 tầng, tam tài Thiên Địa Nhân. Dân chúng hai bên đường thấy nhà Vua ngồi kiệu, hai bên binh lính bồng súng hộ tống, đi trước có  Đoàn vũ nhảy múa, có Ban Nhạc nhà Vua đánh trống thổi sáo và sau cùng là văn võ bá quan cùng long tượng.   
  
Nhưng dân chúng cũng sửng sốt ngắm một cặp giai nhân đẹp như thiên thần giáng thế.  Chàng là bác tôi, cao to như Bảo Đại, nhưng mặt mũi thanh tú như một ông Nghè chính cống, tóc đen mượt, môi đỏ thắm, miệng bao giờ cũng mỉm cười và đôi mắt cười theo. Còn Nàng thì thân hình mềm mại cân đối, trên cổ tròn trắng nuốt là khuôn mặt tươi đẹp như bông hoa ngọc lan nở rộ trong rừng Việt Bắc.   
  
Một ông Nghè Tây và bà chị ngây ngất nhìn Nàng và nhanh chóng quyết định. Họ đến chào hỏi gia đình họ Vi, họ cũng là vai vế Công Thần miền Bắc, chào hỏi Nàng vài câu lấy cảm tình và ngay hôm sau nộp đơn cầu hôn. Họ biết rõ Chàng, thân thế ra sao và nhược điểm Chàng. Họ nộp đơn khi đôi trẻ vừa nắm tay nhau đi thăm Bến Ngự.   
Người ta nói trong chiến tranh và tình yêu, phải sử dụng mọi phương tiện để chiến thắng. Không có gì là xấu xa khi tranh dành một người đẹp, đẹp đến nỗi không có được một người thứ hai trên cả đất Bắc.   
Họ Vi nhận thư cầu hôn, không trả lời có hay không nhưng 1 tấm hình Nàng đã được trao tay. Chưa có gì thay đổi nhưng con sâu đã vào trái cây.   
Vì xã hội hồi đó không phải như hồi ông Tú Xương, chỉ cần biết vài chữ Pháp làm thông ngôn là "sáng ruợu xâm banh tối sữa bò." Các nàng đòi phi cao đẳng bất thành phu phụ. Ông Nghè Tây là nhất vì lương tây chức vụ cao địa vị cao. Và họ Vi còn những suy tư đặc biệt, từ miền sơn cước tới đồng bằng đã khá lâu trên thực tế thay thế Hoàng cao Khải, họ Vi học được của Hoàng Cao Khải nhiều kinh nghiệm quý báu. Quyền thế sau này trong tay mấy ông Cử ông Nghè Tây bằng cấp cao, liên kết với họ có thể vạn đại dung thân, từ trào này qua trào khác.Không thể tin vào con trai vì sinh vào gia đình quyền thế hay giở chứng, cả hai họ Vi và họ Hoàng đều bị con trai hay cháu ruột sang Pháp  đỗ đạt và gia nhập Đảng Cộng sản Pháp. Chỉ tin vào con gái và những chàng rể địa vị vững như bàn thạch thì sau này về già mới yên thân được.   
Bà chị ông Nghè họ Nguyễn biết rõ như vậy, bà cũng là một gia trưởng cả hai họ Nguyễn và họ Phan. Theo như tác giả Hồi Ký, bà cũng là một Nghè ta, đậu Sư Phạm khóa đầu tiên và trở nên Giám Đốc trường Nữ Trung Học đầu tiên Hà Nội. Lương bà 120 đồng một tháng, bà tiêu 20 còn lại gửi sang Pháp nuôi hai em đậu ông Nghè, ông Trạng sư. Một gia trưởng can đảm đáng phục và tham vọng có thừa, thảo nào ông chồng bà làm Đại thần thời Pháp, thời Nhật và thời Xã hội Chủ Nghĩa. Hai mẹ con ông Bác tôi sao mà địch được một Thiết Kế Gia đại tài như vậy.   
Trở về Bắc  sau chuyến thăm viếng Huế là mọi sự bất lợi dồn dập cho ông Bác tôi. Rớt Tú tài lần nữa, ông nhận được tối hậu thư, có chịu làm quan tri châu không? Ai tưởng tượng được ông Nhạc sĩ tài ba nhất Hà thành đeo bài ngà, tự chôn vùi tại miền sơn cước. Ông Bác tôi từ chối. Nhà gái chỉ đợi có thế, trả lại trầu cau, ông Bác tôi gạt nước mắt giã từ Nàng đi theo Nghiệp tổ  Âm nhạc.   
Rồi đến giai đoạn quên Nàng, cố quên đi. Nàng đã dạy Chàng tình yêu bồng bột nhất, đẹp đẽ nhất, nay Nàng lại dạy Chàng quên, quên hết đi. Nhưng Chàng không bao giờ quên, ngay từ 1938 đã có bài "Tâm hồn anh tìm em"   Lòng anh giá băng trong bóng sương mờ.   
Không bao giờ Chàng oán trách ai, Chàng biết rõ nguyên nhân chỉ vì Chàng có tài. Tiếng xưa : "Chiều thu nhớ nhung vì đâu   Thắm đôi giòng châu   Tiếc thay tài cao đành lỡ làng  Ai đó tri âm biết cùng."   
Phải đến năm 51-53, khi gặp được nàng Minh Trang, Bá Nha gặp được Tử Kỳ, Bá Nha không có Tử Kỳ thì đàn gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn. Chàng mới lấy lại thăng bằng tâm hồn, dám ngược xuôi cả tháng tại Sông Hương Bến Ngự. Cho ký ức trở lại những ngày vô cùng êm đềm và tàn nhẫn Huế 1935. Và sáng tác được Ngọc Lan và Đêm Tàn Bến Ngự. Trút gánh nặng trong tâm hồn suốt gần 2 thập niên.   
"Nhưng thoảng nghe khúc ca Nam Bình sầu than như nức nở khóc duyên bẽ bàng   Ai than ai thở đời vui chi trong sương gió   Ai nhớ thương ai   Đây lúc đêm tàn    tình đã lạt phai   vương vấn bao tình  Ai rứt sao đành."   
Ngọc Lan (Nhạc sĩ nhấn mạnh hai chữ Ngọc Lan phảI viết hoa): "Tơ lòng dâng bao cùng nhớ thương."   
Hai bài này Bác tặng bà Minh Trang, Bà biết hết nhưng giả bộ không biết, Bà xứng đáng được tặng 2 bản nhạc này vì Bà xứng đáng chứ không phải Nàng cũ.Ông Bác tôi cuối cùng rất diễm phúc.   
Ông Bác tôi quân tử từ phút chia ly. Ông muốn che chở cho người tình cũ, không ai biết chuyện tình yêu mãnh liệt và tan vỡ, ông không bao giờ nói với ai. Ông muốn Nàng yên ổn sống với chồng con và quên ông đi. Ông biết là ông sẽ nổi tiếng hơn ông Nghè Tây nhiều lắm và cuối cùng cả mấy thế hệ dân Việt bênh vực ông, Báo Công An của Đảng đứng về phía ông làm gia đình họ Nguyễn vô cùng nhột nhạt. Ông đã thắng nước cờ cuối cùng.   
  
Tai họa lại tới năm 1975. Tố Hữu, con người lãnh đạo tư tưởng cả nước từ 1946, đuổi Bác tôi ra khỏì Viện Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn khi Bác là người duy nhất dậy Tây Ban Cầm ở Viện. "Nhạc sĩ Tư Sản, Phong Kiến, nhạc tán gái không giúp gì cho quần chúng lao động." Đảng định đẩy Bác tôi vào hố tiêu cực, "bỏ đói" như đã từng bỏ đói Phùng Quán, Trần Dần, Hữu Loan, Đoàn Chuẩn.Đã bỏ đói những ông Nghè Tây như Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo vì các ông  này nhớ lại khí thế của trí thức Pháp, dám khuyên Đảng coi trọng tự do và luật pháp.   
  
Bà Minh Trang phải mang các con vượt biên để cứu sống bọn trẻ. Bác tôi ở lại kẹt thằng con trai học tập cải tạo.   
  
Nhưng không ngờ các Nàng lại cứu sống Bác. Bà Cả và Bà Minh Trang gửi quà về nuôi. Và một Nàng nữa 22 tuổi, Nàng Nga, một cây đàn Tây Ban Nha có hạng tại Sài Gòn đã ra tay yêu mến nâng niu ông thầy, thoát khỏi cơn cơ hàn, bàn tay mềm mại Nàng đã đánh bại Tố Hữu, Tố Hữu tưởng mọi sự đã  an bài.   
  
Cả ba Nàng mỗi Nàng yêu ông Bác tôi một vẻ. Vì ông đẹp cả người lẫn tính, không Bà nào bỏ ông dù tình huống khó khăn đến đâu chăng nữa, có lẽ mối tình đầu cũng không bao giờ quên ông đâu. Ông Bác tôi là người vô cùng hạnh phúc.   
 **Nam Minh Bách  (BS Dương Hồng Mô)   
Virginia tháng 5-2010**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn:   
Được bạn: Thanh Vân đưa lên  
vào ngày: 5 tháng 1 năm 2011